

Ngày	3,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.1%	-3.1%	-16.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	2,300 - 4,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	52
Số lượng CPLH (CP)	16,815,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	49,150
Sở hữu nước ngoài	1.6%
Beta	1.08
EPS	-415
P/E	-7.5

DT thuần

Q1/24

0.12

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.56| -82.9%

YoY: ▲ 0.12|

LN trước thuế

Q1/24

-2.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.51| 19.2%

YoY: ▲ 0.42| 16.4%

LN sau thuế

Q1/24

-2.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.51| 19.2%

YoY: ▲ 0.42| 16.4%

ROA

2023

-15.6%

+/- YoY: ▼ 12.4%

DT thuần

2023

2.46

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.53| -38.3%

LN trước thuế

2023

-44.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼37.1| -484%

LN sau thuế

2023

-44.8

tỷ VNĐ

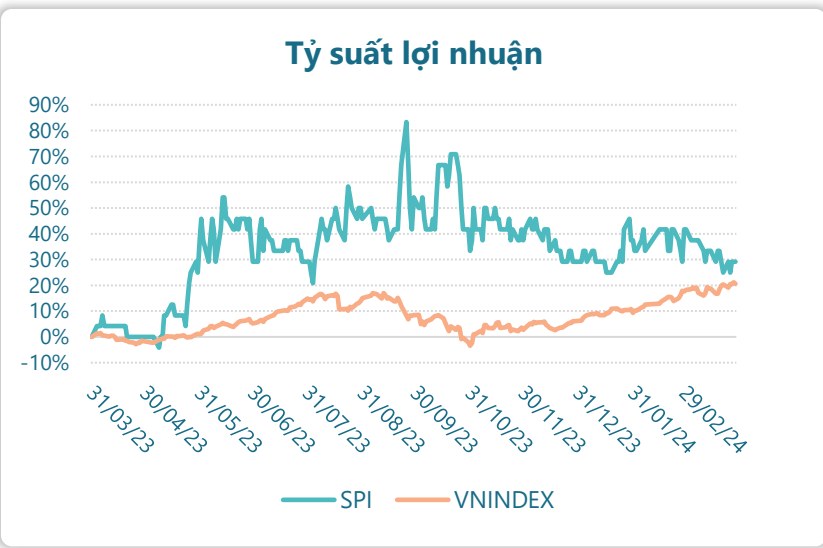
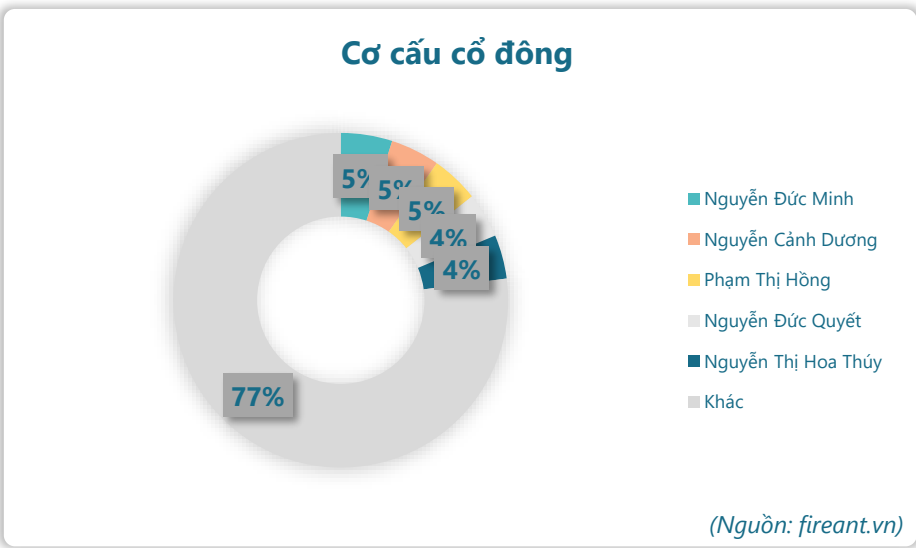
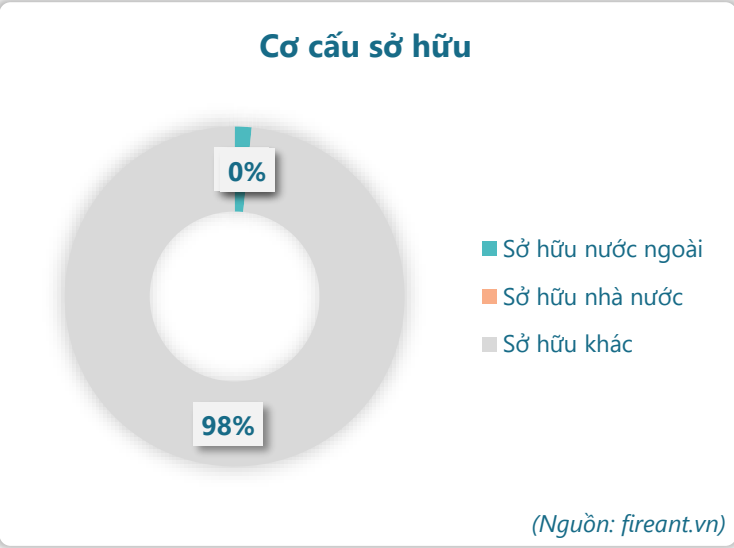
YoY: ▼37.1| -484%

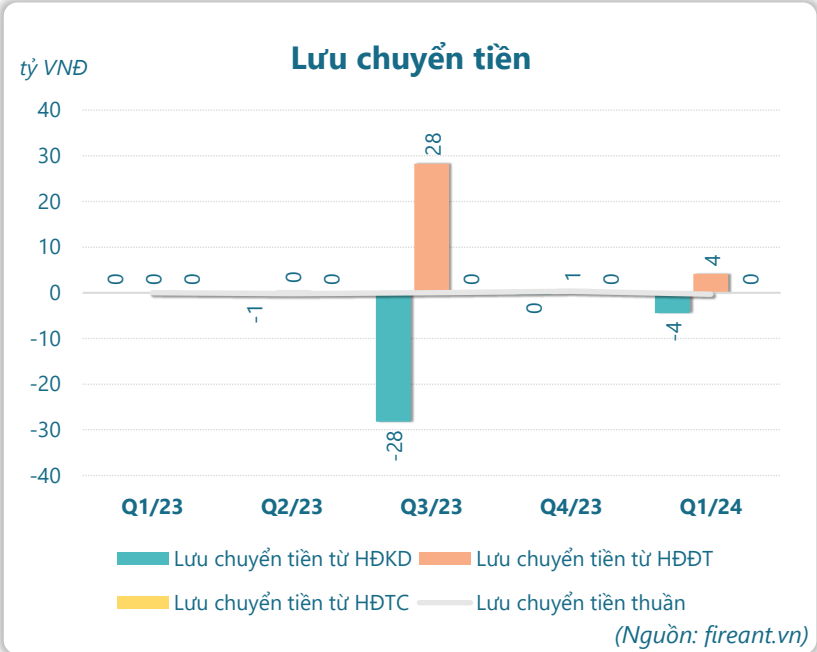
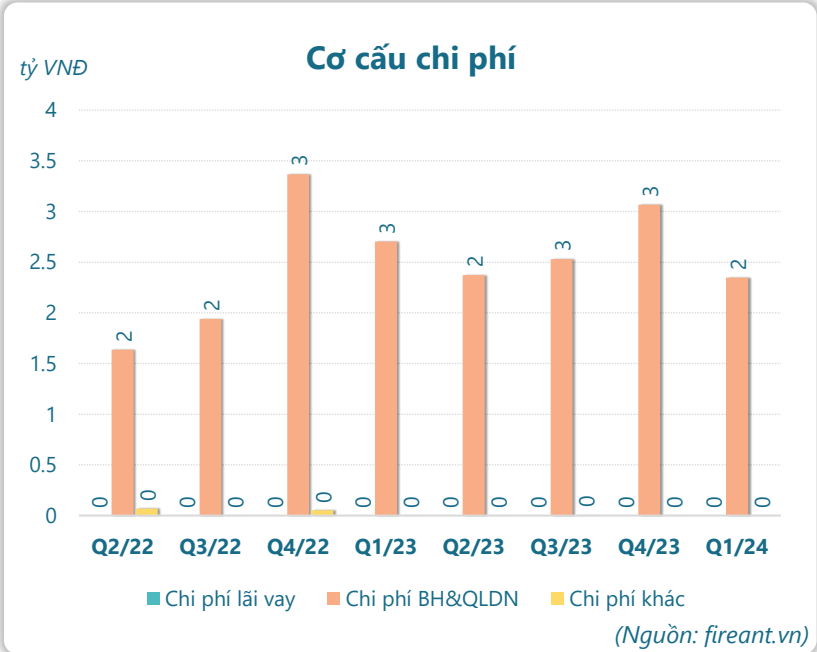
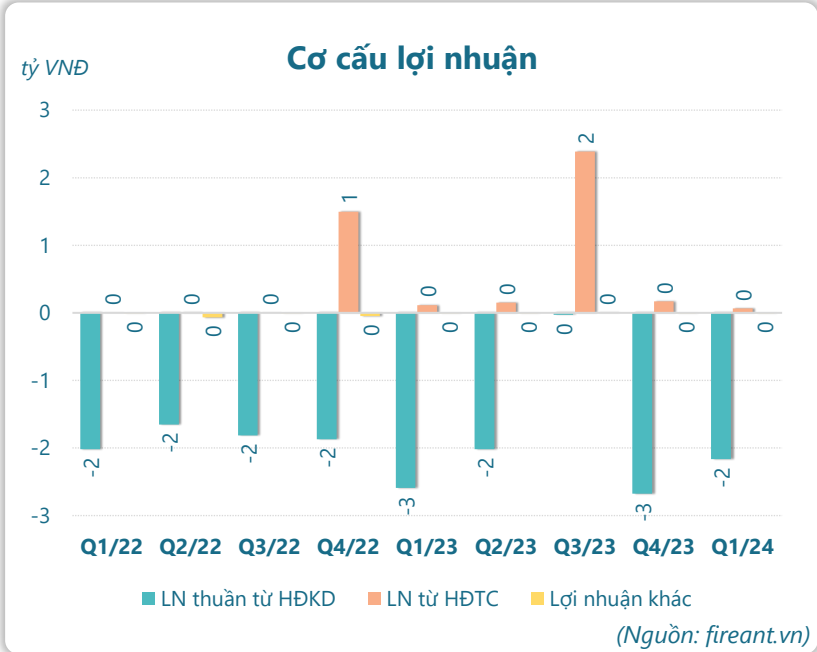
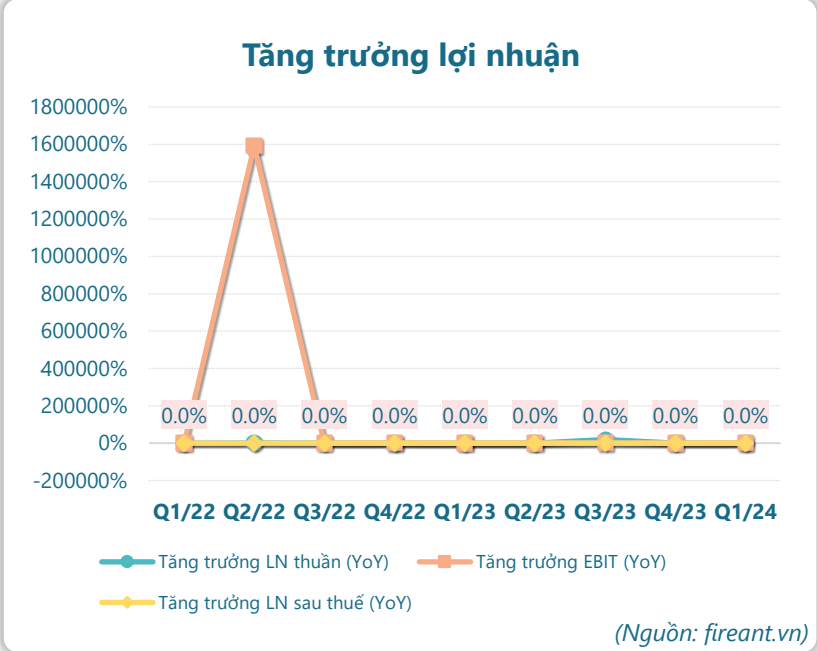
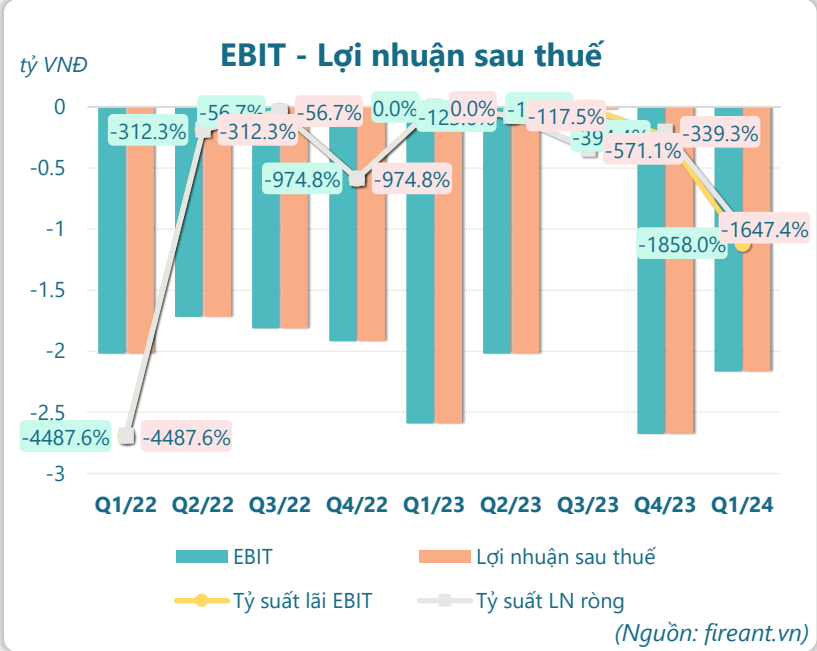
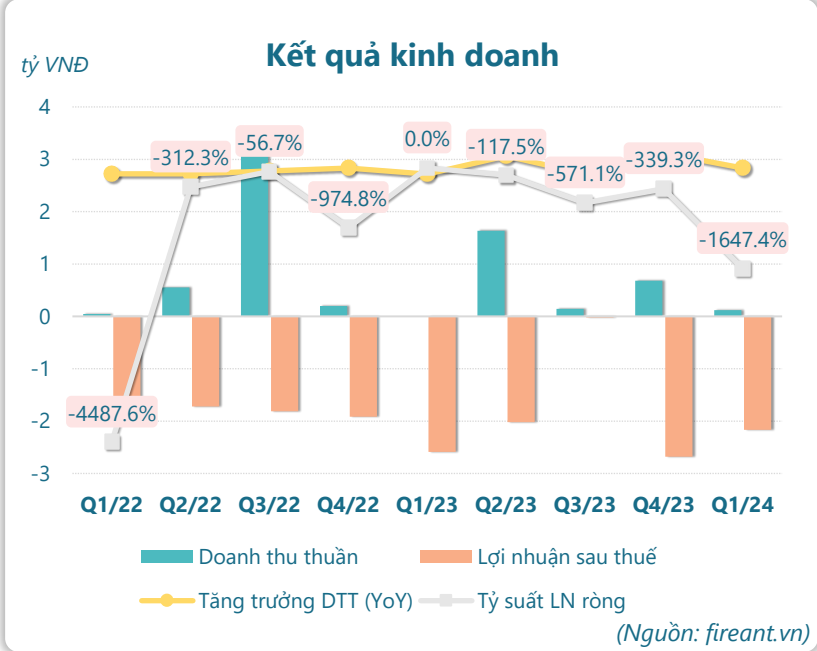
ROE

2023

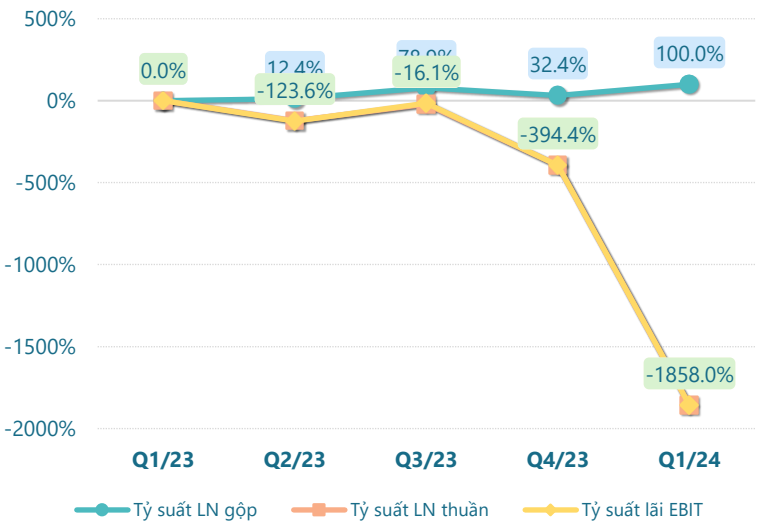
-30.4%

+/- YoY: ▼ 25.6%

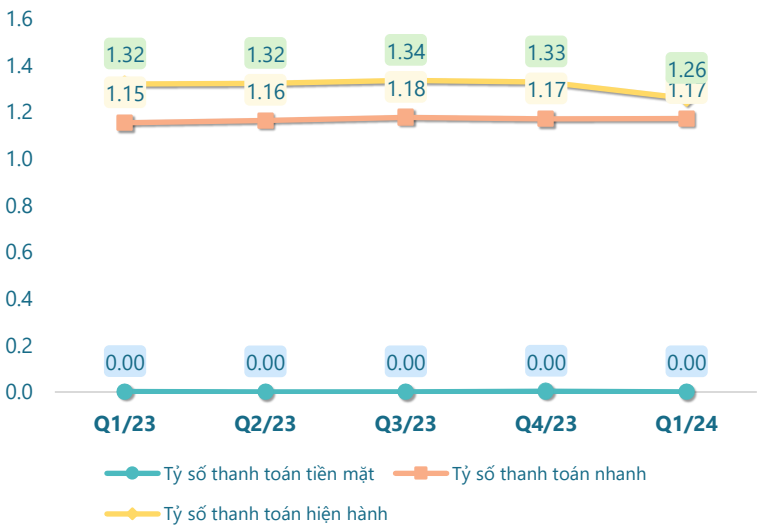




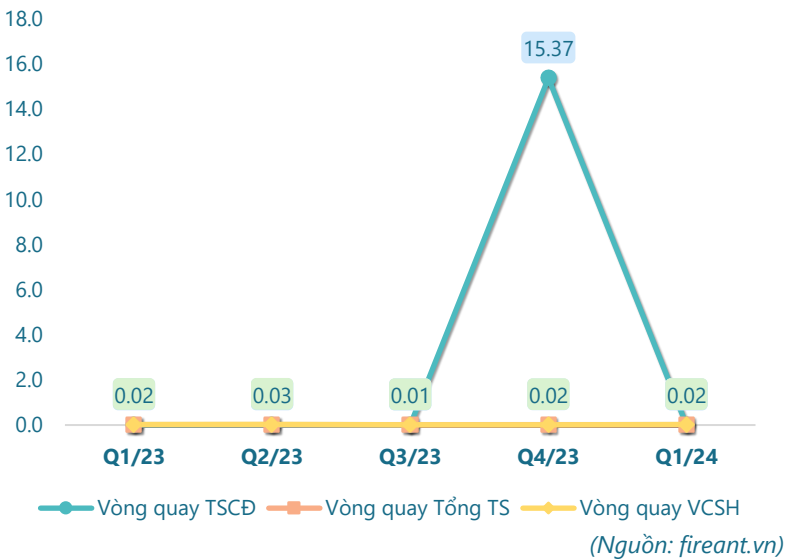
Tỷ suất lợi nhuận



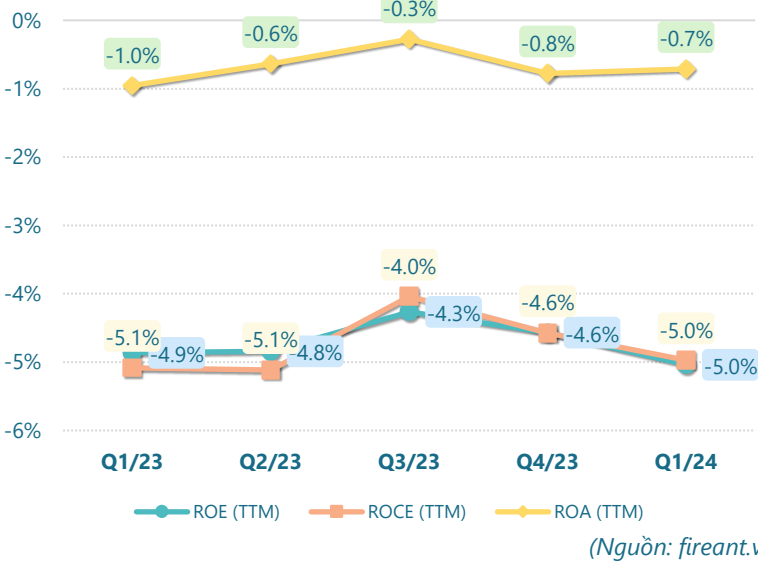
Chỉ số thanh khoản



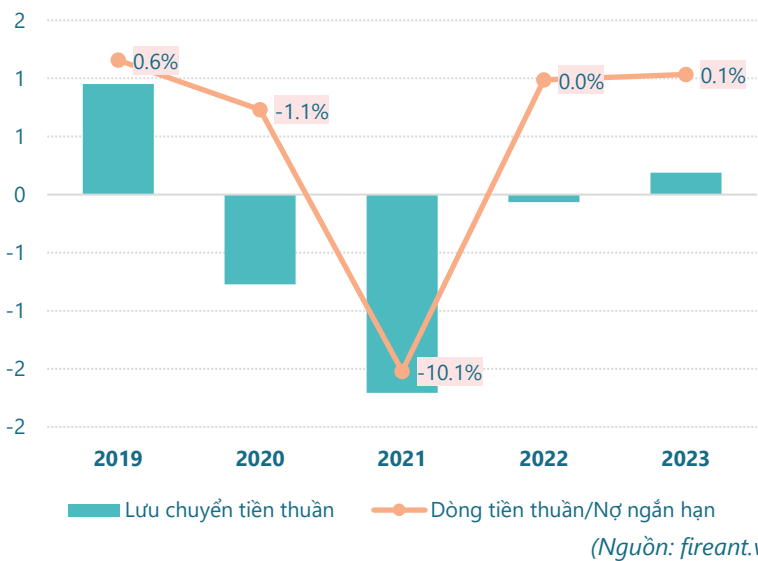
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

